DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
Đợt thi ngày 26/11/2016

Thời gian thi: 7h00 Thứ bảy, ngày 26 tháng 11 năm 2016

Số BD	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	39K16	131121316102	Nguyễn Thị	An	10/10/1995	D204	
3	39K16	131121316105	Đặng Bá	Anh	15/06/1994	D204	
4	39K04	131120000329	Đặng Thị Hoàng	Anh	25/04/1995	D204	
5	39K16	131121316973	Hoàng Thị Mai	Anh	20/06/1995	D204	
6	39K18	131121018103	Huỳnh Thị Kim	Anh	06/10/1995	D204	
7	39K11	131121723158	Lê Thị Minh	Anh	15/10/1995	D204	
336	39K24	131120000331	Phạm Đức	Anh	05/09/1995	D405	
8	39K10	131121110101	Trần Thị Ngọc	Anh	19/05/1995	D204	
9	39K18-CLC	131121018204	Trương Tuấn	Anh	29/10/1995	D204	
10	39K02	131121302101	Huỳnh Thị Ngọc	Ánh	21/01/1995	D204	
11	39K16	131121316669	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	12/01/1995	D204	
12	39K06.2	131121006204	Nguyễn Thị Xuân	Ánh	16/08/1995	D204	
13	39K06.1	131121006325	Trương Thị Ngọc	Ánh	27/11/1995	D204	
2	39K06.1	131121006102	Nguyễn Thị	Ân	19/05/1995	D204	
14	39K05	131120000003	Phan Thị Khánh	Băng	02/12/1995	D204	
15	41H15K08.1	155121608101	Đinh Thị Ngọc	Bích	02/09/1994	D204	
16	39K06.1	131121006106	Lê Thị	Cẩm	24/09/1995	D204	
169	39K01.2-CLC	131121601108	Lê Phú	Cường	23/11/1995	D305	
24	39K18-CLC	131121006208	Trần Vũ Quốc	Cường	24/06/1995	D204	
17	38K16-CLC	121121316108	Lưu Yên	Châu	12/02/1994	D204	
18	39K03	131121603234	Nguyễn Hoàng	Châu	20/05/1995	D204	
19	38K07-CLC	121121407205	Nguyễn Thị Anh	Châu	21/10/1993	D204	
20	39K22	131120000285	Trương Thị Bích	Châu	07/09/1995	D204	
21	39K01.2-CLC	131120000146	Võ Thị Minh	Châu	09/12/1995	D204	
22	39K17	131120000390	Nguyễn Hải Khánh	Chi	09/08/1995	D204	
23	39K17	131121317102	Phan Thị	Chung	26/03/1995	D204	
27	39K08	131121608303	Trần Thị Thúy	Diễm	10/09/1995	D204	
29	39K19	131120000151	Huỳnh Thị Ngọc	Diệp	28/06/1995	D204	
30	39K16	131121316183	Nguyễn Thị	Dinh	10/03/1995	D204	
34	39K16	131121316113	Nguyễn Thị	Dung	19/10/1995	D204	
35	39K06.1	131121006111	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	11/01/1994	D204	
36	38K06.3	121121006309	Phạm Thị	Dung	14/08/1994	D204	
37	39K02	131121302105	Hồ Tiến	Dũng	11/07/1995	D204	
38	39K04	131120000007	Ngô Trí	Dũng	11/06/1995	D204	
39	39K08	131121608707	Nguyễn Phú	Dũng	08/08/1993	D204	
40	39K06.1	131121006112	Võ Văn	Dũng	10/01/1995	D204	
45	39K02	131121302103	Nguyễn Đức	Duy	05/09/1995	D205	
46	39K06.2	131121006213	Cái Thị Mỹ	Duyên	01/09/1994	D205	
47	39K17	131120000156	Đoàn Thị Khánh	Duyên	27/06/1995	D205	

Số BD	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
334	39K19	131121119102	Hồ Thị	Duyên	07/09/1995	D405	
48	39K06.2	131121006326	Hồ Thị Mỹ	Duyên	09/11/1995	D205	
49	39K16	131121316159	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	04/11/1995	D205	
50	39K11	131120000068	Lê Thị Kim	Duyên	03/06/1995	D205	
51	39K06.1	131121006114	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	20/03/1995	D205	
52	39K16-CLC	131121316184	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	04/10/1995	D205	
53	39K06.2	131121006214	Phan Thị Kỳ	Duyên	15/07/1995	D205	
41	39K06.2	131121006212	Lê Thị Thùy	Dương	05/11/1995	D204	
42	39K15	131121415177	Phan Lê Thùy	Dương	31/01/1995	D204	
43	39K02	131121302107	Trần Minh	Dương	22/06/1995	D205	
44	38K06.2	121121006210	Trần Thị Thùy	Dương	20/01/1994	D205	
25	39K02	131121302108	Lê Văn	Đạt	18/10/1994	D204	
26	39K13	131121113175	Đinh Thị	Đâu	15/05/1994	D204	
28	37K06.3	111121006385	Hà Thị	Điềm	04/05/1992	D204	
31	38K04	121121316008	Bhling	Đôn	01/06/1993	D204	
32	38K06.3	121121006307	Lương Thị	Đông	26/01/1994	D204	
33	39K09	131121209101	Nguyễn Thị	Đông	03/02/1995	D204	
332	39K18	131121018111	Trần Thị	Đức	14/09/1995	D405	
54	39K13	131121113104	Hồ Thị	Gái	07/02/1995	D205	
55	38K17	121121415007	Cao Lại	Giang	10/01/1994	D205	
56	38K06.1	121121006112	Phạm Thị Hương	Giang	19/08/1993	D205	
57	39K18	131121018114	Trần Thị Linh	Giang	18/05/1995	D205	
197	39K04	131120000396	Trương Thị Mỹ	Giang	10/04/1995	D305	
58	38K07-CLC	121121601036	Mai Như Ngọc	Hà	01/11/1994	D205	
59	39K22	131120000010	Nguyễn Thị	Hà	01/12/1995	D205	
60	39K15	131121415104	Nguyễn Thu	Hà	08/05/1995	D205	
61	39K02	131121302111	Phan Thu	Hà	28/11/1995	D205	
333	39K19	131120000397	Phùng Thị	Hà	11/03/1995	D405	
62	39K21	131120000070	Trịnh Quang	Hà	18/06/1995	D205	
63	39K18	131121018116	Võ Thị Hồng	Hà	01/09/1995	D205	
64	39K15	131121415105	Lý Văn Quang	Hải	27/10/1994	D205	
65	39K18	131121018117	Nguyễn Hồng	Hải	13/09/1995	D205	
66	38K07.1	121121407115	Trần Xuân	Hải	28/04/1994	D205	
329	39K13	131121113106	Đặng Thị Ánh	Hạnh	18/08/1995	D405	
335	39K24	131120000014	Lương Thị	Hạnh	01/01/1995	D405	
72	39K19	131121119111	Nguyễn Ngân	Hạnh	28/05/1995	D205	
73	39K06.2	131121006218	Nguyễn Thị	Hạnh	14/11/1994	D205	
74	39K23	131121723105	Trần Thị	Hạnh	09/02/1994	D205	
69	39K24	131120000305	Ngô Thị	Hằng	27/02/1995	D205	
70	39K18	131121018118	Nguyễn Thị	Hằng	15/12/1995	D205	
330	39K15	131121415107	Nguyễn Thị Thu	Hằng	04/04/1995	D405	
71	39K17	131120000399	Trương Thị Thúy	Hằng	01/04/1995	D205	
67	39K16-CLC	131120000012	Đoàn Ngọc Gia	Hân	21/02/1995	D205	
68	39K19	131120000398	Thái Thị Bảo	Hân	20/01/1994	D205	

Số BD	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
75	39K01.2-CLC	131120000169	Lê Minh	Hiền	22/08/1995	D205	
76	39K20	131120000170	Lê Thị Thanh	Hiền	08/02/1995	D205	
331	39K15	131121415110	Lê Thị Thu	Hiền	23/01/1995	D405	
77	39K04	131120000341	Nguyễn Thị	Hiền	01/03/1995	D205	
78	39K06.2	131121006220	Nguyễn Thị	Hiền	10/11/1995	D205	
79	39K08	131121609010	Nguyễn Thị	Hiền	10/08/1995	D205	
80	39K23	131121723108	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	09/01/1995	D205	
81	39K22	131120000342	Nguyễn Thị Thu	Hiền	22/01/1995	D205	
82	38K16	121121316222	Nguyễn Thị Vĩnh	Hiền	28/03/1994	D205	
83	37K03.1	111121603113	Nguyễn Hoài	Hiệp	20/02/1993	D205	
84	37K04	111121018724	Hồ Quang	Hiếu	06/01/1993	D205	
85	39K15	131121415108	Lê Văn Minh	Hiếu	20/03/1994	D206	
86	39K02	131121302114	Lữ Lê Trung	Hiếu	27/09/1995	D206	
88	38K18-CLC	121121603214	Trần Sỹ	Hiếu	23/01/1994	D206	
89	39K06.2	131121006222	Dương Thị Hồng	Hoa	01/02/1995	D206	
90	39K16-CLC	131120000109	Nguyễn Thị Hoài	Hoa	08/10/1995	D206	
91	39K07	131120000175	Trần Thị Quỳnh	Hoa	01/04/1995	D206	
92	38K16-CLC	121121006028	Đặng Khánh	Hòa	30/03/1993	D206	
93	39K16	131121316185	Lê Thị Nhân	Hòa	17/12/1995	D206	
94	39K01.1	131121601120	Trần Thị	Hòa	10/04/1995	D206	
95	39K04	131120000018	Trần Thị Mỹ	Hoài	17/07/1995	D206	
96	38K08	121121608129	Lê Hữu	Hoàng	10/04/1994	D206	
97	39K06.1	131121006125	Nguyễn Huy	Hoàng	11/07/1995	D206	
98	36K08.1	101121608119	Nguyễn Quốc	Hoàng	14/12/1992	D206	
99	39K06.2	131121006225	Nguyễn Văn	Hoàng	16/10/1995	D206	
100	36K13	101121415025	Trần Đức	Hoàng	28/02/1992	D206	
101	37K02.2	111121302308	Lý Văn	Huân	08/04/1991	D206	
102	39K22	131120000287	Võ Thị Kim	Huệ	12/07/1995	D206	
103	39K13	131121113178	Đinh Văn	Hùng	12/06/1994	D206	
104	39K01.2	131121601220	Lê Văn	Hùng	16/03/1994	D206	
108	39K08	131121612343	Nguyễn Hữu	Huy	31/10/1995	D206	
109	39K18-CLC	131120000310	Nguyễn Viết	Huy	16/04/1995	D206	
110	39K02	131121302123	Phan Công	Huy	10/02/1995	D206	
111	39K08	131121609111	Lê Thanh	Huyền	17/03/1995	D206	
112	39K16	131121316125	Lê Thị	Huyền	15/05/1995	D206	
113	39K20	131120000351	Nguyễn Thị	Huyền	26/03/1995	D206	
114	39K13	131121113117	Nguyễn Thị Diễm	Huyền	14/04/1995	D206	
317	39K06.2	131121006232	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	16/12/1994	D405	
115	39K15	131121415113	Trịnh Thị Mỹ	Huyền	22/12/1995	D206	
105	38K21	121121302013	Trương Công	Hưng	24/03/1994	D206	
106	39K16	131121316988	Hoàng Ngọc	Hương	12/04/1995	D206	
107	39K06.2	131121006300	Lê Thị Thúy	Hường	29/05/1995	D206	
116	39K01.2-CLC	131121612949	H Pri Niê	Kđăm	29/06/1995	D206	
119	36K02.2	101121302235	Nguyễn Thị	Kiểm	05/08/1991	D206	

Số BD	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
120	39K02	131121302126	Thái Doãn	Kiên	27/03/1995	D206	
121	39K12	131121312108	Trần Anh	Kiệt	27/09/1995	D206	
122	39K19	131121119105	Hồ Quốc	Kin	25/05/1994	D206	
117	39K15	131121415115	Nguyễn Phúc	Khang	05/02/1995	D206	
118	39K21	131121521104	Nguyễn Đức	Khánh	25/02/1995	D206	
130	39K01.2-CLC	131120000183	Dương Anh	Khoa	03/12/1995	D304	
123	39K12	131121312109	Nguyễn Thị Phương	Lan	01/05/1995	D206	
124	39K06.2	131121006236	Phạm Thị Quỳnh	Lan	08/08/1995	D206	
125	38K03.1	121121603020	Trần Thị Ngọc	Lan	30/10/1994	D206	
126	39K11	131120000289	Trần Thị Như	Lan	05/03/1995	D206	
127	39K16	131121316788	Huỳnh Văn	Lập	22/04/1994	D304	
128	38K02.2	121121302241	Nguyễn Xuân	Lịch	06/08/1993	D304	
129	38K16-CLC	121121316142	Nguyễn Thị	Liên	07/03/1994	D304	
131	39K07	131121407115	Cao Thị Khánh	Linh	16/10/1995	D304	
132	38K07-CLC	121121407129	Đoàn Thị Mỹ	Linh	05/09/1994	D304	
133	39K13	131121113125	Đoàn Thị Mỹ	Linh	05/01/1995	D304	
134	39K06.2	131121006237	Hoàng Thị Thùy	Linh	03/09/1995	D304	
135	39K18	131121018135	Lê Nguyễn Khánh	Linh	06/03/1995	D304	
136	39K04	131120000024	Nguyễn Bùi Quốc	Linh	05/03/1995	D304	
137	38K03.1	121121603123	Nguyễn Hoàng	Linh	04/08/1993	D304	
138	39K18	131121018133	Nguyễn Thị Hoài	Linh	25/01/1995	D304	
139	39K17	131120000189	Nguyễn Thị Thùy	Linh	18/07/1994	D304	
140	39K06.1	131121006140	Nguyễn Thị Thùy	Linh	02/12/1995	D304	
141	39K06.2	131121006240	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/02/1995	D304	
142	39K18	131121018131	Trần Khánh	Linh	07/02/1995	D304	
143	37K04	111121018748	Trần Thị	Linh	26/05/1993	D304	
144	39K08	131121609414	Trần Thị Mỹ	Linh	12/06/1995	D304	
145	39K08	131121609616	Vương Nguyên Thảo	Linh	08/04/1995	D304	
146	39K20	131121120102	Dư Thị Tố	Loan	10/01/1995	D304	
147	39K06.1	131121006142	Trương Thị Thúy	Loan	20/03/1995	D304	
150	39K18	131121018138	Đặng Huỳnh	Long	05/10/1995	D304	
148	38K02.2	121121302248	Lê Quang	Lộc	05/03/1994	D304	
149	39K24	131120000356	Trịnh Xuân	Lộc	12/04/1994	D304	
326	39K06.2	131121006308	Lê Thị Phúc	Lợi	05/09/1995	D405	
151	39K08	131121609717	Trần Thị Trúc	Ly	02/09/1995	D304	
152	39K24	131120000291	Đặng Thiên	Lý	10/10/1995	D304	
153	39K05	131120000027	Phạm Đình	Lý	22/09/1995	D304	
154	39K08	131121615171	Nguyễn Thị	Mai	02/12/1995	D304	
156	39K15	131121415121	Trần Duy	Mạnh	02/12/1994	D304	
155	39K22	131120000195	Cao Quang	Mẫn	22/11/1995	D304	
157	39K01.1	131121601233	Thái Thị	Mến	05/09/1995	D304	
158	39K06.1	131121006146	Nguyễn Thị Thu	Mị	11/09/1994	D304	
159	39K16	131121316133	Mạc Thị Hồng	Minh	20/03/1995	D304	
160	39K09	131121209102	Nguyễn Thị Nhật	Minh	06/03/1995	D304	

Số BD	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
161	39K16	131121316771	Trần Văn	Mong	08/02/1994	D304	
162	39K23	131121723153	Huỳnh Thị Á	My	20/04/1995	D304	
163	39K23	131121723111	Lê Thị Hà	My	20/04/1995	D304	
164	39K06.2	131121006246	Lê Thị Trà	My	20/06/1995	D304	
165	39K07	131121407124	Thái Thị Hoài	My	04/11/1994	D304	
87	38K04	121121601089	Trịnh Văn	Mỹ	03/11/1994	D206	
166	38K07.1	121121407137	Từ Văn	Nam	27/08/1993	D304	
190	39K07	131121407169	Pơloong	Nô	14/06/1994	D305	
191	39K06.2	131121006254	Huỳnh Thị Ngọc	Nữ	23/11/1995	D305	
192	39K09	131120000081	Trương Lê Trinh	Nữ	09/09/1995	D305	
193	39K06.2	131121006255	Võ Thị Thúy	Ny	08/09/1995	D305	
167	39K16-CLC	131121316170	Võ Thị Quỳnh	Nga	25/04/1995	D304	
168	39K19	131120000197	Hoàng Thị Thúy	Ngân	15/05/1995	D304	
170	39K18	131121018140	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	01/09/1995	D305	
171	39K17	131120000410	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	26/11/1995	D305	
172	38K06.3	121121006342	Nguyễn Thị Bửu	Ngọc	28/01/1993	D305	
173	39K11	131120000412	Nguyễn Thị Như	Ngọc	12/10/1995	D305	
174	39K18	131121018144	Thái Hồ Như	Ngọc	20/07/1995	D305	
328	39K12	131121312162	Trần Bích	Ngọc	30/06/1995	D405	
175	39K19	131120000414	Trần Thị	Ngọc	16/09/1995	D305	
176	38K21	121121601094	Đinh Mai	Nguyên	20/04/1994	D305	
177	39K18	131121018145	Lê Văn	Nguyên	29/01/1995	D305	
178	39K06.1	131121006150	Phạm Thị Thảo	Nguyên	22/11/1994	D305	
179	39K24	131120000293	Thái Thị Hồng	Nguyên	18/03/1994	D305	
180	39K22	131120000415	Hồ Xuân	Nguyện	09/02/1995	D305	
181	39K18	131121018146	Lê Thị	Nguyệt	06/06/1995	D305	
182	39K01.2-CLC	131121601137	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	25/04/1995	D305	
183	39K22	131120000031	Trần Thị	Nhàn	24/05/1995	D305	
184	36K18	101121018147	Lê Thị	Nhân	20/05/1991	D305	
185	39K02	131121302140	Nguyễn Thành	Nhân	10/10/1993	D305	
187	39K02	131121302142	Đỗ Thị Hồng	Nhung	09/03/1995	D305	
188	38K03.2	121121603238	Hồ Lê Phương	Nhung	03/08/1993	D305	
189	39K02	131121302143	Phan Thị Mỹ	Nhung	20/04/1995	D305	
186	39K10	131120000316	Dương Thị Quỳnh	Như	13/09/1995	D305	
194	38K07-CLC	121121600014	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	27/05/1993	D305	
195	39K15	131121415127	Nguyễn Trần Hoàng	Oanh	30/08/1995	D305	
196	39K12	131121312119	Huỳnh Ngọc	Pháp	07/03/1995	D305	
198	38K18.2	121121018233	Lê Trung	Phong	04/04/1994	D305	
199	39K15	131121415128	Nguyễn Thị	Phong	29/09/1995	D305	
200	39K15	131121415130	Nguyễn Lê Hiệp	Phúc	07/09/1995	D305	
201	39K20	131120000082	Lê Tiến	Phước	12/03/1994	D305	
202	39K03	131121603221	Đặng Thị	Phương	10/01/1995	D305	
203	39K18	131121018153	Hồ Thị Thanh	Phương	15/04/1994	D305	
204	39K07	131121407128	Huỳnh Thị Mai	Phương	01/02/1995	D305	

Số BD	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
205	39K16	131121316172	Nguyễn Thảo	Phương	20/04/1995	D305	
206	39K06.2	131121006258	Nguyễn Thị	Phương	30/08/1995	D305	
207	39K15	131121415164	Nguyễn Thị Mai	Phương	02/12/1995	D305	
208	39K07	131120000219	Hồ Thị Gia	Phượng	21/10/1995	D305	
209	38K02.2	121121302270	Phan Thành	Quang	04/04/1994	D305	
210	39K06.1	131121006163	Dương Hoàng	Quốc	02/07/1994	D305	
211	39K20	131121120118	Đinh Thị	Quý	27/11/1994	D306	
212	39K06.2	131121006263	Hoàng Thị	Quyên	15/04/1995	D306	
213	39K16	131121316779	Trần Thị Bảo	Quyên	30/11/1995	D306	
215	39K24	131120000422	Đặng Xuân	Quyền	15/01/1994	D306	
216	39K14	131120000043	Trần Thị Như	Quỳnh	10/11/1995	D306	
217	38K04	121121104124	Pơ Loong	Riếu	11/05/1993	D306	
218	38K18.2	121121018238	Đào Văn	Rôn	07/05/1994	D306	
219	39K06.2	131121006265	Lê Thị Kim	Sa	14/01/1994	D306	
220	39K19	131120000423	Hồ Thị Hương	Sen	10/01/1995	D306	
221	39K19	131121119125	Phạm Văn	Sít	26/03/1993	D306	
222	39K02	131121302148	Nguyễn Thị	Tài	14/03/1993	D306	
223	39K15	131121415179	Ngô Thục	Tâm	26/11/1995	D306	
224	39K15	131121415141	Nguyễn Thành	Tâm	09/06/1995	D306	
225	38K06.3	121121006355	Nguyễn Thị	Tâm	08/07/1993	D306	
226	39K13	131121113132	Trần Thị	Tâm	23/03/1995	D306	
274	39K23	131121723538	Hồ Thị Thu	Tiên	10/10/1993	D404	
275	39K06.1	131121006180	Nguyễn Lê Kim	Tiến	27/03/1995	D404	
276	39K01.1	131121601158	Trần Thanh	Tiến	08/03/1995	D404	
277	38K04	121121600065	Bùi Phước	Tín	16/08/1993	D404	
279	39K13	131121113176	Đinh Thị Kim	Tình	27/04/1994	D404	
278	39K18-CLC	131120000248	Đặng Ngọc	Tính	01/02/1995	D404	
301	36K06.2	101121006290	Nguyễn Thị	Tú	25/12/1991	D405	
302	39K13	131121113139	Nguyễn Văn	Tuân	02/09/1995	D405	
303	39K06.2	131121006290	Đinh Văn	Tuấn	31/08/1992	D405	
304	39K01.1	131121601168	Hoàng Anh	Tuấn	20/11/1995	D405	
305	39K16	131121316181	Lương Minh	Tuấn	29/11/1995	D405	
306	39K02-CT2.2	131142132216	Phan Trần Anh	Tuấn	12-07-1992	D405	
227	39K12	131121312125	Nguyễn Thị Ngọc	Thạch	28/11/1994	D306	
231	39K20	131121120111	Bùi Thị Thạch	Thảo	01/07/1995	D306	
234	39K06.1	131121006169	Dương Thị	Thảo	12/05/1995	D306	
235	39K06.2	131121006269	Dương Thị Phương	Thảo	29/09/1995	D306	
232	39K15	131121415176	Đặng Thị Phương	Thảo	16/03/1995	D306	
233	38K17	121121600038	Đinh Thị Duy	Thảo	20/04/1994	D306	
236	39K22	131120000137	Hồ Thu	Thảo	02/06/1995	D306	
237	39K16-CLC	131120000321	Lô Trần Ngọc	Thảo	28/11/1995	D306	
238	39K06.2	131121006270	Mạc Vũ Dạ	Thảo	25/11/1995	D306	
246	39K13	131121113133	Nguyễn Tường Linh	Thảo	14/02/1995	D306	
239	39K20	131120000120	Nguyễn Thị	Thảo	02/11/1994	D306	

Số BD	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
240	39K08	131121608165	Nguyễn Thị	Thảo	15/02/1993	D306	
241	39K23	131121723117	Nguyễn Thị	Thảo	18/06/1995	D306	
242	38H12K06.1-A	125121006191	Nguyễn Thị Bích	Thảo	05/10/1988	D306	
243	39K02	131121302153	Nguyễn Thị Phương	Thảo	08/06/1995	D306	
244	39K16	131121316142	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/01/1995	D306	
245	38K03.1	121121603151	Nguyễn Thị Thu	Thảo	20/10/1994	D306	
247	39K07	131121407152	Trần Lê Phương	Thảo	02/06/1995	D306	
228	39K08	131121610828	Đỗ Thị Hồng	Thắm	10/01/1994	D306	
229	39K06.1	131121006167	Huỳnh Thị Ngọc	Thắm	29/08/1995	D306	
230	39K17	131120000374	Trần Thị	Thắm	06/08/1995	D306	
248	39K24	131120000049	Hà Phước	Thiện	05/05/1993	D306	
249	38K21	121121600049	Phạm Huy	Thiệp	30/07/1991	D306	
250	38K07.1	121121407305	Phạm Thị	Thiết	15/12/1993	D306	
251	39K01.1	131121601154	Nguyễn Văn Quốc	Thịnh	01/08/1995	D306	
252	39K04	131120000050	Phan Quang	Thịnh	01/04/1995	D306	
253	39K15	131121415166	Trần Thị Kim	Thoa	06/06/1995	D404	
255	39K15	131121415142	Huỳnh Võ	Thống	21/07/1995	D404	
254	39K20	131120000238	Biện Thị Hoài	Thơm	01/12/1995	D404	
264	39K18	131121018170	Nguyễn Thị Kim	Thùy	03/01/1995	D404	
265	39K06.2	131121006299	Trần Thị	Thùy	25/08/1994	D404	
266	39K13	131121113158	Lê Thị Thu	Thủy	25/09/1995	D404	
267	39K18	131121018172	Ma Thị	Thủy	23/07/1995	D404	
268	38K07.1	121121407168	Nguyễn Thị	Thủy	10/05/1994	D404	
269	39K06.1	131121006177	Nguyễn Thị Giao	Thủy	10/01/1995	D404	
270	39K07	131121407136	Nguyễn Thị Thu	Thủy	04/12/1995	D404	
271	39K19	131121119127	Trần Lê Thu	Thủy	09/07/1995	D404	
262	39K12	131121312128	Hà Thị	Thúy	18/09/1995	D404	
263	39K17	131121317107	Trương Thị Thanh	Thúy	16/05/1995	D404	
272	39K06.2	131121006277	Tôn Nữ Thuyên	Thuyên	22/09/1995	D404	
273	39K06.1	131121006178	Trần Thị Thanh	Thuyền	10/02/1995	D404	
256	39K08	131121615474	Đào Bảo Giang	Thư	09/03/1995	D404	
257	39K16-CLC	131121302200	Hồ Vũ Anh	Thư	26/04/1995	D404	
258	39K08	131121611131	Trương Thị Nhật	Thư	21/02/1995	D404	
214	39K05	131120000139	Hoàng Thị	Thương	11/11/1995	D306	
259	38K18.1	121121018149	Lê Thị Hoài	Thương	02/12/1994	D404	
260	39K06.1	131121006175	Nguyễn Thị	Thương	10/01/1994	D404	
261	39K02	131121302162	Nguyễn Thị Hoài	Thương	01/02/1995	D404	
283	39K19	131121119109	Đoàn Thị Thu	Trang	01/02/1995	D404	
284	35K16.2	091121316220	Lữ Thị	Trang	14/05/1991	D404	
285	39K13	131121113181	Mai Thị Thùy	Trang	26/09/1995	D404	
286	37K12	111121006898	Nguyễn Huyền	Trang	21/10/1993	D404	
287	39K01.1	131120000260	Nguyễn Thị	Trang	19/04/1994	D404	
288	39K06.2	131121006283	Nguyễn Thị	Trang	16/10/1995	D404	
289	39K02	131121302210	Nguyễn Thị	Trang	11/08/1995	D404	

Số BD	Lớp	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
290	39K15	131121415147	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20/02/1995	D404	
291	39K15	131121415146	Nguyễn Thị Như	Trang	09/01/1995	D404	
292	38K07-CLC	121121601275	Phan Thị Thùy	Trang	05/02/1994	D404	
293	39K06.2	131121006285	Trần Ngọc	Trang	25/05/1995	D404	
294	39K22	131120000093	Võ Thị Xuân	Trang	09/04/1995	D404	
280	39K16	131121316880	Lê Nguyễn Phương	Trâm	10/06/1994	D404	
281	39K18	131121018199	Trần Mỹ	Trâm	23/06/1994	D404	
282	39K16	131121316151	Nguyễn Ngọc	Trân	17/02/1995	D404	
295	39K06.1	131121006187	Phan Thị Mỹ	Trí	14/01/1995	D405	
296	38K02.2	121121302291	Đỗ Thị Phương	Trinh	14/05/1994	D405	
297	39K24	131120000124	Phạm Thị Trúc	Trinh	04/11/1994	D405	
298	39K16	131121316152	Nguyễn Quang	Trọng	07/02/1994	D405	
299	39K07	131121407140	Đàm Thanh	Trúc	28/11/1995	D405	
300	39K01.2-CLC	131121601266	Ngô Thành	Trung	17/07/1995	D405	
307	39K11	131120000126	Nguyễn Thị Tố	Uyên	20/11/1995	D405	
308	39K18-CLC	131120000059	Phạm Thị Thùy	Uyên	22/12/1995	D405	
309	39K05	131120000436	Phan Thái Tú	Uyên	16/12/1995	D405	
310	41H15K06.1	155121006104	Trần Thị Phương	Uyên	20/02/1993	D405	
311	39K15	131121415170	Võ Nhật	Uyên	23/06/1995	D405	
312	39K15	131121415154	Huỳnh Thùy	Vi	12/03/1995	D405	
313	39K11	131120000062	Nguyễn Văn	Việt	18/02/1994	D405	
314	39K03	131121603231	Nguyễn Tam Triệu	Vũ	27/11/1995	D405	
315	39K06.1	131121006195	Hồ Thị	Vương	27/11/1995	D405	
316	39K24	131120000326	Đặng Thị Hoàng	Vy	10/07/1995	D405	
318	39K22	131120000099	Nguyễn Nguyên Thảo	Vy	29/03/1995	D405	
320	39K01.2-CLC	131121113163	Nguyễn Tường	Vy	25/06/1995	D405	
319	39K24	131120000327	Nguyễn Thị Tường	Vy	03/01/1994	D405	
321	38K16	121121316216	Cáp Hữu	Ý	17/11/1994	D405	
327	39K07	131121407170	Bling	Yên	22/02/1994	D405	
322	39K19	131120000438	Đỗ Thị	Yên	01/01/1995	D405	
323	39K06.1	131121006305	Phan Thị Bình	Yên	26/08/1995	D405	
324	39K06.1	131121006196	Dương Thị Hoàng	Yến	24/09/1995	D405	
325	39K06.2	131121006296	Nguyễn Thị	Yến	17/08/1995	D405	